

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2021/HS-ST**
Ngày 08/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Như Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Mậu Tiếng

2. Ông Văn Thi Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TL.ST-HS ngày 23/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 20/01/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án Hình sự số 01/TB-TA ngày 03/02/2021, đối với bị cáo:

Trần Văn Ph, sinh năm 1985, tại: thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Khối phố B, phường Đ.A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1962 và bà Võ Thị H, sinh năm 1961 (đều còn sống); Vợ: Hồ Thị Bích Tr (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/6/2000: Trộm cắp tài sản, bị Công an thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Quảng Nam phạt cảnh cáo.

- Ngày 15/4/2002: Trộm cắp tài sản, bị Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính.

- Ngày 06/5/2002: Trộm cắp tài sản, bị Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Nam phạt cảnh cáo.

- Ngày 15/9/2002: Trộm cắp tài sản, bị Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính.

- Ngày 28/6/2003: Gây rối trật tự công cộng, bị Công an huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Nam lập hồ sơ đưa vào Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục.

- Ngày 18/3/2010: Bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/10/2012: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 18/12/2020: Bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 81/2020/HS-ST. Bị cáo kháng cáo Bản án này và đang được Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thụ lý theo thủ tục phúc thẩm.

- Ngày 28/01/2021: Bị Tòa án nhân dân huyện H.V, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 03/2021/HS-ST.

- Bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố bị can số 130/QĐ ngày 23/10/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng theo Quyết định tạm giam số 08/2021/HSPT-QĐTG ngày 26/01/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

- **Bị hại:** Ông Phùng Tấn V, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị Bích T, sinh năm 1985. Cùng nơi cư trú: Tổ 01, khối T, phường C.A, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Cháu Phùng Tấn Hồ N, sinh ngày 12/12/2003. Nơi cư trú: Tổ 01, khối T phường C.A, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

Đại diện hợp pháp của cháu N: Ông Phùng Tấn Vi, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị Bích T, sinh năm 1985 (là cha mẹ của cháu N). Nơi cư trú: Tổ 01, khối T, phường C.A, thành phố H, tỉnh Quảng Nam Vắng mặt

+ Chị Phan Thị Thanh U, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn B, phường ĐNB, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

- **Người làm chứng:** Chị Phùng Thị Phương L, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ

01, khối T, phường C.A, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 12/6/2020, Trần Văn Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92D1-728.58 của chị Phan Thị Thanh U đi từ phòng trọ thuộc tổ 10, phường ĐNĐ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đến thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Khi đi trên đường Lạc Long Quân, phường C.A, thành phố H, Ph nhìn thấy nhà vợ chồng ông Phùng Tấn V và bà Hồ Thị Bích T không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ph để xe mô tô trước cổng rồi đột nhập vào nhà ông V và bà T, vòng qua chỗ cửa hông bằng gỗ phía bên phải. Ph lấy 01 cái kéo đang để gần cánh cửa, dùng mũi kéo cạy vào khe hở cửa gỗ để mở nhưng không được; Ph dùng 02 thanh sắt để ở chậu cây gần đó cạy cửa thì cánh cửa bật ra, Ph đi vào phòng ngủ ở tầng 1 tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không thấy. Ph tiếp tục đi vào phòng ngủ tại tầng 2, tại đây, Ph nhìn thấy 01 con heo nhựa màu xanh của cháu Phùng Tấn Hồ N (sinh năm 2013, con trai của ông V và bà T) để trong tủ quần áo. Ph lấy 01 cái kéo đang để trong phòng cắt rách con heo nhựa và lấy số tiền 2.675.000 đồng (gồm các tờ tiền có mệnh giá từ 5.000 đồng đến 500.000 đồng) bỏ vào trong túi quần phía sau của mình; còn số tiền 21.000 đồng (gồm các tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng) Ph không lấy. Sau đó, Ph đi ra khỏi nhà ông V theo đường cũ và điều khiển xe mô tô nêu trên về lại phòng trọ.

Cáo trạng số 01/CT-VKSHA-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Văn Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Văn Ph từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Ph thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Về phần dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Ph thừa nhận hành vi như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/6/2020, Trần Văn Ph đã lén lút đột nhập vào nhà ông Phùng Tấn V và bà Hồ Thị Bích T (tại địa chỉ tổ 01, khối T, phường C.A, thành phố H, tỉnh Quảng Nam), lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông V và bà T, Trần Văn Ph đã trộm cắp số tiền 2.675.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) của cháu Phùng Tấn Hồ N (sinh năm 2013, là con chung của ông V và bà T) nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, do cháu Phùng Tấn Hồ N là người dưới 15 tuổi nên theo quy định tại Điều 76 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tài sản riêng của cháu N do cha mẹ cháu là ông Phùng Tấn V và bà Hồ Thị Bích T quản lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.675.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) như đã nêu trên của bị cáo Trần Văn Ph đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 01/CT-VKSHA-HS ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận định: Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng phạt. Hành vi trộm cắp của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải bị pháp luật xử phạt nghiêm minh.

(4) Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo và người thân đã khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền trộm cắp được cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân, mặc dầu bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Từ năm 2000 đến năm 2003, bị cáo 05 lần bị Công an thị xã Đ và Công an thành phố H xử lý vi phạm hành chính về cùng hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 (*Chín*) tháng tù và năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 (*Ba mươi*) tháng tù cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 18/12/2020, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 28/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện H.V, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra, bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định khởi tố bị can số 130/QĐ ngày 23/10/2020. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với chị Phan Thị Thanh U, khi cho Ph mượn xe mô tô 92D1-728.58, chị U không biết việc bị cáo sử dụng xe của mình vào việc trộm cắp tài sản, đồng thời không biết số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm ngàn đồng*) mà bị cáo đưa cho chị nhờ trả nợ giúp là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản mà bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 con heo nhựa màu xanh, 02 cái kéo, 02 thanh sắt, 01 sợi dây thun màu trắng, 01 áo sơ mi trắng, 01 quần tây màu đen và số tiền 2.471.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi một ngàn đồng*). Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là ông Phùng Tấn V và bà Hồ Thị Bích T (là cha mẹ của cháu N) số tiền 2.471.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi một ngàn đồng*). Các vật chứng còn lại, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu và tiêu hủy 01 con heo nhựa màu xanh, 02 cái kéo, 02 thanh sắt, 01 sợi dây thun màu trắng; đối với 01 áo sơ mi trắng, 01 quần tây màu đen do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Trần Văn Ph là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/NQUBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Ph** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Trần Văn Ph 01

(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 con heo nhựa màu xanh, 02 cái kéo, 02 thanh sắt, 01 sợi dây thun màu trắng.

Trả lại cho Trần Văn Ph 01 áo sơ mi trắng, 01 quần tây màu đen.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2020).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Ph phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/02/2021). Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an thành phố Hội An;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- TAND quận C, tp.Đà Nẵng;
- TAND huyện H.V, tp.Đà Nẵng;
- Công an thị xã Đ;
- UBND p.Đ.A, tx.Đ;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Như Biên